

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HS-ST  
Ngày 16-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hoàng Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2020/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 33/2020/QĐ-TA ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị Kim N**, sinh năm 1988 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 167/3/5/1 đường 26/3, tổ 15, khu phố 8, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Đường số 03, tổ 10, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1968; có chồng Vũ Văn V, sinh năm: 1986 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm: 2007 và nhỏ nhất sinh năm: 2019.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2019/HS-ST ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 02/12/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp chung với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2019/HS-ST ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Buộc phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Trần Thị Thu H1, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Việt T, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/7/2020, Trần Thị Kim N đón xe ôm đi từ khu phố Hải Vân, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền đến chợ mới Long Hải thuộc khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền để mua thức ăn. Khi đến quầy bán thị gà của chị Trần Thị Thanh H, trong lúc hỏi mua gà, Trần Thị Kim N phát hiện trong chiếc rổ nhựa phía sau lưng của chị H có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị H không để ý, Trần Thị Kim N lấy chiếc điện thoại trên rồi giấu vào trong túi xách của mình và nói với chị H đi mua đồ trước quay lại lấy thịt gà sau rồi nhanh chóng bỏ đi. Chị H phát hiện bị mất điện thoại và nghi ngờ Trần Thị Kim N là người lấy nên chị Trần Thị Thu H1 (chị gái của chị H) liền chạy đuổi theo. Khi đến gần khu vực giữ xe của chợ, chị H1 phát hiện Trần Thị Kim N nên truy hô và cùng người dân bắt giữ cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động của chị H.

*Vật chứng thu giữ*: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền, Trần Thị Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL.HĐĐGTS ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Long

Diện kết luận: Một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số sê ri R58M78FDLVW, số Imei (khe 1) 357966107869365, số Imei (khe 2) 357967107869363, đã qua sử dụng, trị giá 2.472.000đ.

*Về xử lý vật chứng:* 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

*Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSLĐ ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Trần Thị Kim N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu buộc bị cáo phải chấp hành từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, tu chí làm ăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 05/7/2020, bị cáo Trần Thị Kim N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen trị giá 2.472.000đ của chị Trần Thị Thanh H để ở quầy bán

thị gà của chị H tại chợ mới Long Hải, thuộc khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng Bộ luật hình sự quy định là dấu hiệu định khung hình phạt nên không coi là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim N (Bé Hai), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

**1.** Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Kim N 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba năm) 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

**2.** Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Kim N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Hoàng Đức**